

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Danh Vượng

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng V – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 2000 tại Thừa Thiên Huế. Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1976 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1975; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 04-10-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Trần Anh T, sinh năm 1999 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Nguyệt T2, sinh năm 1965; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 09-11-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại:

Trần Trung C, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 26/01/2023 Trần Anh T điện thoại rủ Nguyễn Văn B đến nhà V (không rõ họ tên) tại ấp L, xã B, huyện X để nhậu, B đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen (không rõ biển số) chở T đến nhà V cùng nhậu. Trong khi nhậu thì B điện thoại rủ Nguyễn Trung C1 chơi ma túy, C1 từ chối. Trong lúc nói điện thoại, C1 liên tục hỏi B về việc B có biết người tên A (không rõ nhân thân) nhà ở ấp K, xã B, huyện X đang nợ tiền C1, nên B bực tức. Sau đó, nhậu được một lúc thì B nảy sinh ý định đi đánh C1, rồi B rủ T đi có việc T đồng ý, lúc này T biết là B đi đánh nhau nhưng không biết sẽ đánh ai, rồi T điều khiển xe mô tô của B, chở B về nhà B tại ấp T, xã B, huyện X, tại đây B vào nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60 cm, cất giấu trong người rồi lên xe mô tô, B tiếp tục nói T chở B đến nhà Nguyễn Trung C1 (lúc này T biết B tìm C1 để đánh). Khi đến nhà C1, B xuống xe đi vào gõ cửa, còn T đứng ngoài nhặt 01 đoạn cây gỗ cầm trên tay để hù dọa C1, B tiếp tục đi vào gõ cửa nhà trong và lấy dao tự chế mang theo cầm trên tay, khi C1 vừa mở cửa thì B dùng dao đâm 01 nhát trúng vào bụng của C1 chảy máu, T thấy vậy vứt cây gỗ xuống đất và quay đầu xe mô tô, rồi B đi ra lên xe để T chở B tẩu thoát, trên đường đi Boai vứt con dao xuống Cầu S, thuộc ấp B, xã B, huyện X. Đến ngày 13/02/2023, Nguyễn Trung C1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn B và các đối tượng gây thương tích cho C1. Tại cơ quan điều tra B và T khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 110/KLTTCT-PYBRVT ngày 06/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết luận chính:

Kết quả giám định:

02 sẹo trung bình.

02 sẹo nhỏ.

Thùng ruột non 01 lỗ đã xử trí.

Thùng mạc treo nhưng không tổn thương mạch, đã xử trí.

Rách thanh mạc đại tràng, đã xử trí.

Kết quả cận lâm sàng: Gan nhiễm mỡ.

2. Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định

pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trung C1 tại thời điểm giám định là 36% (ba mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư

Kết luận khác:

Về tỷ lệ thương tật từng thương tích: Nạn nhân chỉ có một thương tích ở vùng bụng.

Về vật gây thương tích, chiều hướng: Thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đen trắng (không rõ biển số) bị can Nguyễn Văn B khai nhận sau khi gây án B đã bán xe mô tô cho 01 người (không rõ nhân thân). Đối với 01 con dao tự chế bị can B dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Trung C1, B đã vứt xuống Cầu S, thuộc ấp B, xã B, huyện X, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Trung C1 yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường 35.000.000 đồng, yêu cầu Trần Anh T bồi thường số tiền 15.000.000đ. Boai đồng ý nhưng chưa bồi thường. T đã bồi thường đủ số tiền trên cho anh C1.

Bản cáo trạng số 16/CTVK SXM ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị sự tự nguyện của Nguyễn Văn B bồi thường cho bị hại anh C1 số tiền 35.000.000đ.

Bị hại anh C1 đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm. Tại phiên tòa, anh C1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đối với bị cáo B vì chưa bồi thường cho anh C1 nên đề nghị xét xử B theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ việc anh Nguyễn Trung C1 liên tục hỏi Nguyễn Văn B về người tên A (không rõ nhân thân) đang nợ tiền anh C1. Khoảng 4 giờ ngày 26/01/2023 Nguyễn Văn B rủ Trần Anh T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của B về nhà B lấy 01 con dao tự chế, dài khoảng 60cm cất giấu vào trong người, rồi cùng nhau đi tới nhà anh Nguyễn Trung C1, tại ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, B đi vào nhà anh C1 gõ cửa, còn Trần Anh T đứng bên ngoài cầm một khúc gỗ để hù dọa anh C1 nếu anh C1 chống trả, khi anh C1 vừa mở cửa ra thì B dùng dao tự chế mang theo đâm 01 nhát vào bụng anh C1 gây thương tích cho anh C1 với tỷ lệ thương tật là 36%. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, Nguyễn Văn B đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, hành vi của Nguyễn Văn B là có tính chất côn đồ. Đối với bị cáo Trần Anh T tuy không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng là người chở B và củng cố thêm ý chí cho B nên đồng phạm với bị cáo B và chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích mà bị cáo B gây ra cho anh C1. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn B và Trần Anh T đủ yếu tố

cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo chuẩn bị hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi đối với bị hại một cách bất ngờ khiến bị hại không có khả năng tự vệ gây tổn hại sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, hình phạt đối với các bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vai trò của bị cáo trong vụ án:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn B là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Trần Anh T không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng khi B rủ thì T đồng ý và T biết B đi đánh bị hại. Do đó, hình phạt của bị cáo B phải cao hơn so với T để phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh C1 số tiền 15.000.000đ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho anh Trần Trung C số tiền 35.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen T dùng chở B tới nhà C sau khi gây thương tích cho C thì B bán cho người không rõ nhân thân lai lịch. Đối với con dao tự chế dài khoảng 60cm sau khi gây thương tích cho C trên đường về Boai vút xuống cầu S. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng hiện chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-10-2023.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-11-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho anh Trần Trung C số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06, PC10);
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

Hoàng Thị Thành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

